

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH L **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023
Về việc: “*HD thẻ tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyen Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyen Van C
2. Bà Nguyen Thi Lan P

- Thư ký phiên tòa: Bà Bui Thi Be D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, tham gia phiên tòa: (không tham gia).

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 tranh chấp về việc “*Hợp đồng thẻ tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-STDS, ngày 28 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2023/QĐST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: *Ngan hang TMCP Ngoại Thương Viet N; trụ sở tại số 198, đường Trần Quang K, phường Ly Thai T, Quận Hoàn K, Thanh Pho Ha N. Do ông Phạm Quang D đại diện theo pháp luật, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản T.*

** Đại diện ủy quyền: Ông Pan Vo Phuoc K, chức vụ Giám đốc Ngan hang TMCP Ngoại Thương Viet N - Chi nhánh Vinh L (Giấy ủy quyền số: 587 ngày 15/10/2021). Địa chỉ chi nhánh tại số 5C, đường Hung Đạo V, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.*

** Người được ủy quyền lại: Bà Nguyen Anh T, chức vụ Phó trưởng phòng, phòng khách hàng - Ngan hang TMCP Ngoại Thương Viet N - Chi nhánh Vinh L (văn bản ủy quyền số: 56 ngày 07/11/2022). (vắng mặt)*

2. Bị đơn : Ông Trieu Ngo Minh H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi thường trú tại ấp My T, xã Phu M, huyện Chau P, tỉnh An G. Tạm trú tại nhà số 0294, ấp Thuận T, xã Thuận A, thị xã Binh M, tỉnh Vinh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/5/2022 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngân hàng và ông H có ký kết hợp đồng thẻ tín dụng số: 01276218 vào ngày 10/10/2015 (bao gồm các điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng duyệt cấp 01 thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank Visa Classic với hạn mức 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, không áp dụng biện pháp bảo đảm, thời hạn sử dụng thẻ 36 tháng. Lãi suất và phí các giao dịch sử dụng thẻ được thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng; phương thức thanh toán và trả nợ được quy định tại Điều 4 của hợp đồng. Ngân hàng đã thông báo nợ lần 1 ngày 04/01/2020 cho ông H biết số dư chưa thanh toán tính đến sao kê tháng 01/2020 là 6.382.214 đồng; thông báo lần 2 vào ngày 01/4/2020 số dư chưa thanh toán tính đến sao kê tháng 04/2020 là 7.117.155 đồng; thông báo lần 3 vào ngày 03/8/2020 số dư chưa thanh toán tính đến sao kê tháng 8/2020 là 8.341.439 đồng. Ngân hàng khởi kiện ông H, tính đến hết ngày 09/5/2022 ông H còn nợ 18.472.283 đồng (trong đó: nợ gốc 6.584.383 đồng; nợ lãi 80.439 đồng; lãi quá hạn 11.711.813 đồng; phí 95.648 đồng). Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam yêu cầu ông Triệu Ngo Minh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền, tính đến ngày 09/5/2022 là 18.472.283 đồng (trong đó, nợ gốc 6.584.383 đồng; nợ lãi 80.439 đồng; lãi phạt quá hạn 11.711.813 đồng; phí 95.648 đồng) và tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ từ thẻ tín dụng.

Bị đơn Triệu Ngo Minh H vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ: Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng lần nhất vào ngày 04/11/2022; lần hai vào ngày 09/01/2023 và lần thứ ba ngày 10/02/2023, để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần nhất vào các ngày 21/11/2022; lần hai vào ngày 06/02/2023 và lần thứ ba ngày 27/02/2023. Thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/3/2023 nhưng ông H vắng mặt, không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T có đơn ngày 25/4/2023 đề nghị xét xử vắng mặt và ý kiến trình bày rằng: Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng Vietcombank American Express và thẻ Quốc tế Vietcombank Visa Classic với hạn mức 10.000.000 đồng vào ngày 10/10/2015 cho ông H, mục đích sử dụng tiêu dùng, khoản vay thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm. Ngày 07/11/2015 rút vốn đầu tiên số thẻ 4129751269535387, số tiền 3.990.000 đồng. Ngày chuyển sang nợ quá hạn tháng 4 năm 2019, tính đến hết ngày 25/4/2023 ông H còn nợ Ngân hàng 30.036.009 đồng (trong đó: nợ gốc 5.261.733 đồng; nợ lãi 3.890.318 đồng; phí chậm thanh toán 18.508.380 đồng; phí vượt hạn mức 2.825.238 đồng). Ông H đã thanh toán trong kỳ 449.660 đồng.

Lãi suất trước ngày 03/4/2017 là 17%/năm theo công văn số 8286/VCB-TTT ngày 22/7/1015, từ ngày 03/4/2017 là 18%/năm theo công văn số 4336/VCB-TTT ngày 31/3/2017. Phí thường niên thẻ tín dụng được thu trên mỗi thẻ định kỳ hàng năm 100.000

đồng/thẻ hạng chuẩn, phí vượt hạn mức tín dụng được thu khi chủ thẻ sử dụng thẻ quá hạn mức thẻ tín dụng được bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp thời hạn tăng hạn mức tín dụng tạm thời của chủ thẻ không kéo dài đến thời điểm chủ thẻ thanh toán sao kê, số tiền giao dịch thanh toán được xử lý lớn hơn số tiền giao dịch đã cấp phép, giao dịch truy thu. Biểu phí áp dụng từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm/số tiền vượt hạn mức; từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt hạn mức; từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt hạn mức. Phí rút tiền mặt được thu khi chủ thẻ sử dụng thẻ để rút tiền mặt 4% số tiền giao dịch (min 50.000 đồng). Phí không thanh toán đủ số tiền tối thiểu (chậm thanh toán) được thu khi chậm nhất đến ngày đề nghị thanh toán, chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn số tiền thanh toán tối thiểu. Vietcombank sẽ tính phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu trên phần số tiền thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán 3% giá trị tối thiểu chưa thanh toán (tối thiểu 50.000 đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và/hoặc gửi thông báo nợ quá hạn cho ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng ngày 10/10/2015. Tuy nhiên tính đến nay, ông H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thẻ tín dụng cho Ngân hàng. Nay yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông H phải trả nợ toàn bộ số tiền vay thẻ tín dụng tính đến ngày 25/4/2023 là 30.036.009 đồng (trong đó: nợ gốc 5.261.733 đồng; nợ lãi 3.890.318 đồng; phí chậm thanh toán 18.508.380 đồng; phí vượt hạn mức 2.825.238 đồng) và tính lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi ông H thanh toán xong các khoản nợ vay từ thẻ tín dụng. Nếu ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc sở hữu, sử dụng của ông H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng lần nhất vào ngày 06/3/2023 và lần hai vào ngày 28/3/2023 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 24/3/2023 và phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 25/4/2023 nhưng ông H vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngân hàng và ông H ký kết hợp đồng thẻ tín dụng là thể hiện giữa một bên chủ thẻ đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, sử dụng tiền vay vào mục đích tiêu dùng nên chưa hội đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, hợp đồng thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi trụ sở của Ngân hàng để giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

- Hợp đồng thẻ tín dụng được xác lập vào ngày 10/10/2015, đang thực hiện hợp đồng đến năm 2022 thì phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Tòa án nhân dân thành phố Vinh L đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông H để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo luật định.

[2]. Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán nợ vay đến tại thời điểm xét xử 25/4/2023 còn nợ lại tổng cộng 30.036.009 đồng (Ba mươi triệu không trăm ba mươi sáu nghìn không trăm lẻ chín đồng) và tính lãi phát sinh tiếp theo. Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ là hợp đồng thẻ tín dụng số: 01276218 ngày 10/10/2015 có kèm theo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông H. Các tài liệu chứng cứ này đủ chứng minh ông H mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở. Đồng thời, phía ông H vắng mặt các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không có ý kiến phản hồi việc khởi kiện của Ngân hàng và các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án đã thông báo. Đến tại thời điểm phiên tòa sơ thẩm, ông H cũng không xuất trình nộp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, ông H phải chịu tiền lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Ông H vi phạm nghĩa vụ nên tháng 4 năm 2019 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn theo Điều 5 của hợp đồng các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, theo quy định Điều 463, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự, ông H phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền còn nợ 30.036.009 đồng (Ba mươi triệu không trăm ba mươi sáu nghìn không trăm lẻ chín đồng), (trong đó: nợ gốc 5.261.733 đồng; nợ lãi 3.890.318 đồng; phí chậm thanh toán 18.508.380 đồng; phí vượt hạn mức 2.825.238 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/4/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/10/2015.

[4]. **Về án phí sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận. Do đó, ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 1.501.800 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt N không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 462.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí số N⁰ 0001611, ngày 26/10/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L, cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 688, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 227, 228, 91, 147, 26, 35, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt N.

- Buộc ông Trieu Ngo Minh H phải thanh toán hợp đồng thẻ tín dụng vào ngày 10/10/2015, số thẻ chính tín dụng 4129751269535387 còn nợ các khoản vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm (25/4/2023) là 30.036.009 đồng (Ba mươi triệu không trăm ba mươi sáu nghìn không trăm lẻ chín đồng), (trong đó: nợ gốc 5.261.733 đồng; nợ lãi 3.890.318 đồng; phí chậm thanh toán 18.508.380 đồng; phí vượt hạn mức 2.825.238 đồng) cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt N.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/4/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/10/2015.

II. Án phí sơ thẩm: Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 462.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí số N⁰ 0001611, ngày 26/10/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L, cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt N.

- Ông H phải nộp tiền án phí sơ thẩm dân sự 1.501.800 đồng (Một triệu năm trăm lẻ một nghìn tám trăm đồng).

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND
- Tòa án cấp tỉnh
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyen Thu T

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND
- Tòa án cấp tỉnh
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**